

Số: 290/PGD&ĐT

Long Biên, ngày 12 tháng 12 năm 2022

V/v hướng dẫn thực hiện một số  
chính sách phát triển giáo dục mầm  
non của thành phố Hà Nội

Kính gửi:

- Đ/c Hiệu trưởng các trường mầm non tư thục trong Quận;
- Chủ nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập trên địa bàn Quận.

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2019;

Căn cứ Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2020/NĐ-HĐND ngày 08/12/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội quy định một số nội dung và mức chi thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2021/NĐ-HĐND ngày 23/9/2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội quy định chính sách hỗ trợ trang bị cơ sở vật chất đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập thuộc loại hình dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp của thành phố Hà Nội

Thực hiện Công văn Liên sở số 768/LS:SGDĐT-TC ngày 16/3/2021 của Sở GD&ĐT và Sở Tài chính Hà Nội về việc hướng dẫn triển khai thực hiện một số chính sách phát triển giáo dục mầm non của thành phố Hà Nội;

Phòng GD&ĐT quận Long Biên hướng dẫn các đơn vị thực hiện một số chính sách hỗ trợ cho cơ sở giáo dục mầm non (GDMN) độc lập; trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại các khu công nghiệp đang theo học tại các cơ sở GDMN thuộc loại hình dân lập, tư thục; giáo viên đang làm việc tại các cơ sở GDMN độc lập trên địa bàn có khu công nghiệp năm học 2022-2023 cụ thể như sau:

**1. Chính sách trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp:**

a. Đối tượng hưởng chính sách: Trẻ em đang học tại các cơ sở GDMN thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo đúng quy định có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc nuôi dưỡng và công nhân, người lao động đang làm việc tại các khu công nghiệp được doanh nghiệp ký hợp đồng lao động theo quy định.

b. Mức hỗ trợ: 240.000đ/trẻ/tháng

c. Thời gian hỗ trợ: Tính theo số tháng thực tế, nhưng không quá 9 tháng/năm học. Cụ thể năm học 2022-2023 gồm 09 tháng (tháng 9,10,11,12/2022 và tháng 01,02,3,4,5/2023)





d. Hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 8, Nghị định số 105/2020/NĐ-CP, bao gồm:

- Đơn đề nghị trợ cấp đối với trẻ mầm non là con công nhân, người lao động tại khu công nghiệp có xác nhận của đơn vị sử dụng lao động nơi cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em đang công tác (Mẫu số 3)

- Giấy khai sinh hoặc sổ hộ khẩu hoặc giấy xác nhận tạm trú của trẻ em (bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực)

- Danh sách trẻ em mầm non được hưởng trợ cấp (theo phụ lục 06)

**\* Lưu ý:**

- Thông báo công khai danh sách trẻ em mầm non được trợ cấp (sau khi được cấp thẩm quyền phê duyệt)

- Cơ sở GDMN chịu trách nhiệm tiếp nhận kinh phí và chi trả kinh phí trợ cấp trực tiếp bằng tiền mặt cho cha mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em.

- Trường hợp trẻ em thôi học, cơ sở GDMN có trách nhiệm báo cáo phòng GD&ĐT, phòng GD&ĐT trình UBND quận dừng thực hiện chi trả chính sách.

## **2. Chính sách đối với giáo viên mầm non làm việc tại các cơ sở GDMN dân lập, tư thục địa bàn có khu công nghiệp:**

a. Đối tượng hưởng chính sách: Giáo viên mầm non đang làm việc tại cơ sở GDMN thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo quy định ở địa bàn có khu công nghiệp bảo đảm những điều kiện sau:

- Có trình độ chuẩn đào tạo chức danh giáo viên mầm non theo quy định;

- Có hợp đồng lao động với người đại diện theo pháp luật của cơ sở GDMN dân lập, tư thục;

- Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhóm trẻ/lớp mẫu giáo có từ 30% trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp.

b. Mức hỗ trợ: 1.200.000đ/giáo viên/tháng (mức hỗ trợ này nằm ngoài mức lương thỏa thuận giữa chủ cơ sở GDMN dân lập, tư thục với giáo viên và không dùng tính đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp). Số lượng giáo viên trong các cơ ở GDMN dân lập, tư thục được hưởng hỗ trợ được tính theo thực tế nhưng không vượt quá quy định mức giáo viên theo quy định đối với các cơ sở GDMN công lập hiện hành.

c. Thời gian hỗ trợ: Tính theo số tháng thực tế, nhưng không quá 9 tháng/năm học. Cụ thể năm học 2022-2023 09 tháng (tháng 9,10,11,12/2022 và tháng 01,02,3,4,5/2023).

d. Hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 10, Nghị định số 105/2020/NĐ-CP, bao gồm:

- Danh sách giáo viên được hưởng chính sách (Mẫu số 5)

- Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực hợp đồng lao động của giáo viên hưởng chính sách.



- Bản sao có chứng thực trình độ đào tạo của giáo viên được hưởng hỗ trợ theo quy định (bằng chuyên môn giáo dục mầm non)

**\* Lưu ý:**

- Thông báo công khai danh sách giáo viên được trợ cấp (sau khi được cấp thẩm quyền phê duyệt)

- Cơ sở GDMN chịu trách nhiệm tiếp nhận kinh phí và chi trả kinh phí hỗ trợ trực tiếp bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản cho giáo viên.

- Trường hợp giáo viên nghỉ việc, cơ sở GDMN có trách nhiệm báo cáo phòng GD&ĐT, phòng GD&ĐT trình UBND quận dừng thực hiện chi trả chính sách.

**3. Chính sách đối với giáo viên mầm non làm việc tại các cơ sở GDMN dân lập, tư thục địa bàn có khu công nghiệp:**

a. Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ trang bị cơ sở vật chất 01 lần, bao gồm: trang bị đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học theo danh mục quy định của Bộ GD&ĐT và hỗ trợ kinh phí sửa chữa cơ sở vật chất để phục vụ trực tiếp cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em.

**b. Mức hỗ trợ:**

- Đối với cơ sở GDMN độc lập có quy mô dưới 03 nhóm, lớp: Hỗ trợ 20.000.000đ/cơ sở GDMN độc lập.

- Đối với cơ sở GDMN độc lập có quy mô từ 03 nhóm, lớp trở lên: Hỗ trợ 40.000.000đ/cơ sở GDMN độc lập.

c. Đối tượng hưởng chính sách: Cơ sở GDMN độc lập ở địa bàn có khu công nghiệp thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cấp có thẩm quyền cấp phép thành lập theo đúng quy định có từ 30% trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp.

**d. Phương thức thực hiện:**

- UBND quận kiểm tra, rà soát các cơ sở GDMN độc lập trên địa bàn đủ điều kiện là đối tượng áp dụng nhưng chưa được hưởng chính sách hỗ trợ; phê duyệt kế hoạch hỗ trợ trang bị cơ sở vật chất đối với cơ sở GDMN độc lập thuộc loại hình dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp.

Đề nghị các cơ sở GDMN tuyên truyền, phổ biến chính sách hỗ trợ của thành phố tới 100% giáo viên đang giảng dạy và cha mẹ học sinh có con đang học tại cơ sở. Thống kê các đối tượng được hưởng chính sách của đơn vị và tổng hợp hồ sơ của các đối tượng được hỗ trợ gửi về phòng GD&ĐT./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VP ( 02 )

**KT. TRƯỞNG PHÒNG  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



**Nguyễn Thị Hồng Vân**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động tại khu công nghiệp**

Kính gửi: Cơ sở giáo dục mầm non..... (1)

Họ và tên..... (2)

Số chứng minh thư nhân dân/căn cước công dân..... cấp ngày... tại...

Đang công tác tại .....(3)

Là cha/mẹ (hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng) của..... (4)

Sinh ngày: ..... Hiện đang học tại ..... (5)

Thuộc đối tượng được hưởng trợ cấp theo quy định tại Nghị định số ...../2020/NĐ-CP ngày ..... tháng.... năm 2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non.

Tôi làm đơn này đề nghị các cấp quản lý xem xét, giải quyết chế độ trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân theo quy định hiện hành./.

....., ngày ..... tháng .... năm.....  
**NGƯỜI LÀM ĐƠN**  
(Ký tên và ghi rõ họ tên)

**XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ SỬ DỤNG LAO ĐỘNG**  
**NOI CHA/MẸ/NGƯỜI CHĂM SÓC, NUÔI DƯỠNG TRẺ EM**  
**ĐANG CÔNG TÁC**

Tên đơn vị.....(3)

Xác nhận ông/bà: ..... (2) đang làm việc tại công ty.....

Các chi tiết nêu trong đơn là phù hợp với hồ sơ mà đơn vị đang quản lý. .

Đề nghị các cấp quản lý xem xét, giải quyết chế độ trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân theo quy định hiện hành./.

....., ngày ..... tháng .... năm.....  
**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
(Ký tên, đóng dấu)

- (1) Tên đầy đủ của cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục nơi trẻ mầm non đang theo học
- (2) Cha/mẹ/người chăm sóc trẻ em là công nhân lao động đang công tác tại khu công nghiệp.
- (3) Tên đơn vị/công ty/nhà máy trong khu công nghiệp, khu chế xuất nơi trực tiếp quản lý cha/mẹ/người chăm sóc trẻ.
- (4) Họ và tên trẻ.
- (5) Ghi rõ tên nhóm/lớp và cơ sở giáo dục mầm non trẻ đang học (1).

N  
G  
C  
A  
T

CƠ QUAN QUẢN LÝ CẤP TRÊN TRỰC TIẾP (UBND xã với  
Nhóm, UBND Huyện với trường  
**TÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON .....**

**DANH SÁCH GIÁO VIÊN MẦM NON DÂN LẬP, TƯ THỰC ĐỀ NGHỊ ĐƯỢC HƯỞNG CHẾ ĐỘ HỖ  
TRỢ Ở ĐỊA BÀN CÓ KHU CÔNG NGHIỆP**  
(Dùng cho Cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thực)

Tổng số giáo viên của cơ sở GDMN: .....

Tổng số giáo viên được hưởng chính sách.....

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Dạy tại nhóm/lớp	Tổng số trẻ trong nhóm/lớp	Số trẻ là con công nhân trong nhóm/lớp	Mức tiền được hưởng/tháng	Số tháng được hưởng	Tổng số tiền
Ví dụ	Nguyễn Thị A			Lớp MGB 3-4 tuổi			1.200.000		

NGƯỜI LẬP BIỂU

....., ngày.... tháng.....năm.....  
**HIỆU TRƯỞNG (CHỦ NHÓM)**  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



CƠ QUAN QUẢN LÝ CẤP TRÊN TRỰC TIẾP (UBND xã với  
Nhóm, UBND Huyện với trường)  
**TÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON .....**

**DANH SÁCH HỌC SINH MẦM NON DÂN LẬP, TƯ THỰC ĐỀ NGHỊ ĐƯỢC HƯỞNG CHẾ ĐỘ HỖ  
TRỢ Ở ĐỊA BÀN CÓ KHU CÔNG NGHIỆP**  
(Dùng cho Cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thực)

Tổng số học sinh của cơ sở GDMN: .....

Tổng số học sinh được hưởng chính sách .....

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Học tại nhóm/lớp	Tên bố hoặc mẹ (làm việc tại KCN)	Tên công ty	Tên khu công nghiệp,	Số tháng được hưởng	Tổng số tiền
Ví dụ	Nguyễn Thị A		Lớp MGB 3-4 tuổi					

NGƯỜI LẬP BIỂU

....., ngày.... tháng....năm.....  
**HIỆU TRƯỞNG (CHỦ NHÓM)**  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

